

Sự khác biệt về giao thoa văn hóa chào hỏi tiếng Anh giữa sinh viên nước ngoài và sinh viên tại Trường Đại học Điện lực

Đinh Thị Bé¹, Đào Thùy Chi²

¹ Email: bedt@epu.edu.vn

² Email: chidtc@epu.edu.vn

Trường Đại học Điện lực
Số 235, Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: *Ngôn ngữ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Ngôn ngữ không chỉ là sự giao tiếp mà còn là sự trao đổi giữa các nền văn hóa với nhau. Thật khó khăn để tưởng tượng rằng, chúng ta sẽ sống như thế nào nếu không có ngôn ngữ. Ngôn ngữ là dấu hiệu làm phân biệt giữa con người và loài vật. Mọi người sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp thể hiện ý tưởng, suy nghĩ, cảm xúc (yêu ghét, giận dữ hay thân thiện), trong ngôn ngữ một yếu tố đóng vai trò rất quan trọng đó là giao thoa văn hóa. Giao thoa văn hóa là một trong những lĩnh vực rất thú vị và hấp dẫn tác giả đưa ra sự giống nhau và khác nhau giữa các nền văn hóa. Nó hội tụ trong ngôn ngữ thật đa dạng giữa các quốc gia trên thế giới với nhau. Mặc dù đã có rất nhiều tác giả đã nghiên cứu thành công về vấn đề giao văn hóa này. Nhưng việc sử dụng nó chưa hiệu quả còn gây nhầm lẫn. Do vậy, trong bài báo này, tác giả chỉ trình bày một số tình huống gây nhầm lẫn của sinh viên các trường đại học nói chung, Trường Đại học Điện lực nói riêng và với sinh viên nước ngoài. Mục đích của việc nghiên cứu này là chúng ta hạn chế được sự hiểu nhầm, đáng tiếc xảy ra trong quá trình giao tiếp giữa các nền văn hóa.*

TỪ KHÓA: *Giao thoa văn hóa; chào hỏi tiếng Anh; sinh viên nước ngoài; Đại học Điện lực.*

→ Nhận bài 18/11/2018 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 16/12/2018 → Duyệt đăng 25/02/2019.

1. Đặt vấn đề

Văn hóa là một đề tài đã được rất nhiều tác giả nghiên cứu, song nó vẫn luôn là một vấn đề nóng và mới mẻ để tìm hiểu. Đặc biệt là, giao văn hóa giữa các nền văn hóa khác nhau đều mang lại nhiều sự đa dạng và mới lạ. Hơn thế nữa, đây là một vấn đề được bàn cãi nhiều nhất và chưa đi đến được nhiều sự thống nhất trong giao tiếp. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến một khía cạnh nhỏ nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp, bởi nó diễn ra hằng ngày, xung quanh trong cuộc sống của chúng ta. Vì chúng ta không thể thiếu sự chào hỏi, nó rất cần thiết về mặt tình cảm cũng như tính ngoại giao. Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu sự tương đồng và sự khác biệt trong cách chào hỏi của những sinh viên (SV) năm thứ nhất tại Trường Đại học Điện lực với một số SV nước ngoài. Vấn đề này không chỉ tồn tại trong Trường Đại học Điện lực nói riêng mà còn là vấn đề chung cho các trường đại học khác mà SV đều vấp phải những trở ngại, sốc khi giao tiếp bằng lời chào.

Vì vậy, chúng tôi đã khảo sát để đưa ra sự khác biệt và giống nhau giữa hai nền văn hóa Anh-Việt, đồng thời gợi ý những cách giải quyết hợp lý, tránh những sự hiểu nhầm ngôn ngữ văn hóa không đáng có khi giao tiếp. Từ đó, chúng ta thấy được sự cần thiết, quan trọng trong hiểu biết về văn hóa và đặc biệt là giữa các nền văn hóa khác nhau là rất quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

Văn hóa là một khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người. Trong nhân loại học và xã hội học, khái niệm văn hóa được đề cập đến theo một nghĩa rộng nhất. Văn hóa bao gồm tất cả mọi thứ vốn là một bộ phận trong đời sống con người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa*”. Định nghĩa của Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu văn hóa cụ thể và đầy đủ hơn. Suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết “*đều vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống*”. Ở một góc độ khác, người ta xem văn hóa như là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội với bản thân. Văn hóa là của con người, do con người sáng tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người gìn giữ, sử dụng để phục vụ đời sống của con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Giao thoa văn hóa là sự tương tác giữa các nhóm xã hội (Social groups), giữa các tiểu văn hóa (Sub-Cultures) và giữa các nền văn hóa (Cultures) khác nhau. Sự tương tác

(hay giao thoa) văn hóa này được thể hiện ở các kiểu loại sau:

- Tương tác nội văn hóa (Intra-Cultural Interaction): Được hiểu là quá trình tương tác giữa những đối tác sống trong cùng một quốc gia và có cùng một phong nền văn hóa (giữa nông dân với nông dân); (giữa SV với SV).

- Tương tác liên văn hóa (Inter-Cultural Interaction) được định nghĩa là quá trình tương tác giữa đối tác sống trong cùng một quốc gia (Ví dụ, tương tác giữa người Kinh và người H-Mông).

- Tương tác giao văn hóa (Cross-Cultural Interaction) được xác định là quá trình tương tác những đối tác sống ở các quốc gia khác nhau và thuộc về các nền văn hóa khác nhau (Ví dụ, tương tác giữa văn hóa người Anh và người Việt).

- Tương tác xuyên văn hóa (Trans-Cultural Interaction) được hiểu là quá trình tương tác giữa những đối tác sống trong cùng một quốc gia hoặc ở các quốc gia khác nhau nhưng có những phong văn hóa khác nhau. Quá trình tương tác này chứng kiến một ảnh hưởng văn hóa rõ rệt mang tính áp đặt (với các mức độ khác nhau) của đối tác này lên đối tác kia.

- Sóc văn hóa là một hiện tượng bao gồm từ những sự khó chịu nhỏ đến những khủng hoảng tâm lý sâu sắc khi tiếp xúc với những người đến từ các nền văn hóa khác nhau [1].

2.2. Các loại chào hỏi trong tiếng Anh và tiếng Việt

2.2.1. Các loại chào hỏi trong tiếng Anh

Có rất nhiều cách chào hỏi trong tiếng Anh: Khi chúng ta gặp bạn bè, người thân, chúng ta chào một cách thân mật. Tuy nhiên, chúng ta không thể áp dụng cách chào thân mật đối với người lớn tuổi, cấp trên, đối tác hoặc người đầu tiên bạn làm quen. Tùy vào mỗi trường hợp, đối tượng, độ tuổi, mối quan hệ, ngữ cảnh mà họ có cách chào khác nhau. Dưới đây là các câu chào hỏi cả nơi văn phong lịch sự, trang trọng (Formal) và thân thiện (Informal) thường dùng trong tiếng Anh:

Trang trọng (Formal): Thường lần đầu gặp mặt, chào hỏi sẽ mang tính chất lễ nghi, trang trọng và lịch sự nhiều hơn.

- Hello + tên – Xin chào!
- Hello! How are you? – Anh/chị khỏe không?
- How are you doing? – Anh/chị thế nào?
- How is everything?
- How have you been keeping?
- How's everything going?
- I trust that everything is well.
- Good morning – Chào buổi sáng!
- Good afternoon – Buổi trưa tốt lành!
- Good evening – Buổi tối tốt lành!

Khi người đó đã chào và tự giới thiệu bản thân, bạn có thể đáp lại:

Nice to meet you!/It's nice to meet you! – Rất vui khi gặp anh/ chị.

- I'm pleased to meet you! – Rất vui lòng.

- It's a pleasure to meet you – Thật vinh hạnh.

Khi gặp lại một người mà bạn không gặp từ lâu, bạn muốn chào theo cách lễ nghi và có phần khách sáo. Chúng ta cũng có thể sử dụng những mẫu câu sau trong giao tiếp chào hỏi tiếng Anh:

- It has been a long time.
- What have you been up to all these years?
- It's been too long.

Trong môi trường kinh doanh, chúng ta sử dụng phép xã giao rất quan trọng. Chúng ta nên sử dụng ngôn ngữ lịch sự như “please” và “thank you”. Những chức danh và cử chỉ cơ thể (body language) cũng nên được vận dụng nhuần nhuyễn. Hành động bắt tay và mỉm cười cũng phổ biến trong các tình huống giao tiếp kinh doanh và cười khi giao tiếp.

- Please have a seat – Anh/chị ngồi đi.

- Thanks for agreeing to meet with me – Cảm ơn vì đã đồng ý gặp tôi.

- He'll be right with you – Anh ấy tới ngay đây.

- Can I offer you something to drink? – Tôi có thể mời anh/chị uống gì đó không?

My pleasure – Niềm vinh hạnh của tôi.

Thân thiện (Informal): Sẽ thật bất lịch sự khi chúng ta không chào hỏi người mà mình quen biết. Thế nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng có đủ thời gian để dừng lại và nói chuyện một lúc. Chính vì vậy, có thể sử dụng một số mẫu câu chào hỏi bình thường theo cách thân mật, suồng sã (General greetings) sau khi gặp người quen biết:

- Hey!
- Hi (name)! – Chào!
- What's up? – Thế nào rồi?
- What's new?
- What's going on?
- How are ya?
- Howdy! – Chào! (Anh-Mỹ)
- Good to see you! – Rất vui khi gặp anh/chị!
- How's it goin'? – Cậu thế nào? (Người bản ngữ thường dùng dạng ngắn gọn của “going” là “goin” khi nói chuyện).
- What have you been up to? – Cậu sao rồi?

Hoặc bạn có thể chào bằng cách nói chuyện thông thường: Hey, do you have lunch? – Này, cậu ăn trưa chưa?

Woaaa, you look so beautiful. Where did you buy this dress? – Oa, cậu trông xinh thật đấy. Cái váy này cậu mua ở đâu vậy?

Chúng ta cũng có thể sử dụng những mẫu câu sau cho những tình huống khi gặp bạn cũ, lâu ngày không gặp nhưng ý nghĩa lời chào không khách khí trong giao tiếp chào hỏi tiếng Anh như sau:

- Long time no see!
- It's been such a long time.
- How come I never see you?
- How have you been?
- Nice to see you again!
- What have you been up to?
- What's new?

2.2.2. Các loại chào hỏi trong tiếng Việt

Về văn hoá

Nghi thức chào hỏi của người Việt không chỉ thuộc phạm vi văn hoá và ngôn ngữ, nó còn thuộc phạm trù đạo đức, là một cách thể hiện nhân cách của chủ thể chào và nhân cách của đối tượng được chào, cho dù đó là lời chào nghi thức hoặc lời chào không nghi thức. Chào nhau không chỉ là điều bắt buộc của cuộc giao tiếp có văn hoá mà còn thực hiện mở đầu của chiến lược giao tiếp. Đạo đức thể hiện bằng cách ứng xử thông qua lời ăn tiếng nói, lời chào hỏi, xem anh xử sự với cộng đồng ra sao. Vì thế, cách chào hỏi mở đầu đối với người Việt có giá trị tinh thần rất được coi trọng - một giá trị tinh thần cao hơn cả vật chất: “*Lời chào cao hơn mâm cỗ*”. Tục ngữ Việt Nam có câu: “*Miếng trầu là đầu câu chuyện*”. Ở người Việt, chào hỏi không những mang tính văn hóa - xã hội, nó còn là sự thể hiện nhân cách của người chào và người được chào. Chào hỏi nhau tự nó nói lên vị thế của mình, nhưng càng chức vị cao, càng tuổi tác nhiều, thì nhân cách càng phải giữ gìn, ứng xử nói năng cần làm mọi người nể trọng. Đặc trưng văn hoá này được các thế hệ tiếp nối hành xử và trở thành truyền thống đạo đức trong chào hỏi của người Việt.

Chào hỏi của người Việt trọng tuổi tác, nặng về nghĩa tình hơn chức vụ. Ngoài việc chào hỏi theo nghi thức có tính bắt buộc trong công vụ, hành chính, ngoại giao, xã giao..., người Việt ưa lựa chọn lối chào hỏi theo quan hệ tình nghĩa, lấy cách xưng gọi theo kiểu họ hàng, kiểu thân mật để chào hỏi. Cách xưng gọi này thường lựa chọn các từ thân tộc phổ biến làm thời làm đại từ nhân xưng. Muốn thế, người ta thường thực hiện lối xưng hô nhún nhường. *Khiêm* trong xưng và *tôn* trong hô gọi (lối này sẽ được nói rõ trong các đặc trưng ngôn ngữ chào hỏi). Về văn hoá, *khiêm* và *tôn* là cách hạ mình “nhỏ bớt”, đề cao người được chào hỏi. Đó là cách tranh thủ gây cảm tình tốt ngay từ ban đầu của chủ thể chào với đối tượng giao tiếp.

Về ngôn ngữ

Chào hỏi của người Việt, nhất là chào hỏi không nghi thức, thường không có khuôn mẫu chặt chẽ mà tùy thuộc vào tình huống giao tiếp. Song, chào hỏi phải là sự thể hiện nhân cách, đạo đức, sự chân tình của chủ thể chào với đối tượng chào. Vì thế, trong xưng hô, người Việt dùng rất nhiều từ thân tộc và các từ khác để *xưng* và *hô* thay thế cho các đại từ nhân xưng. Bằng cách như vậy, tính biểu cảm, tính vị tinh cao hơn. Mọi xưng hô đều căn cứ vào quan hệ giữa *Tôi* với *người đối thoại* trong tình huống, do đó phải chọn cách xưng hô. Các đại từ nhân xưng tiếng Việt thường gặp:

+ *Ngôi 1*: Tôi, ta, tớ, mình, người ta...

+ *Ngôi 2*: Anh, chị..., mày, người, cụ, các chị, lũ chị, bọn chị (không thêm **NHỮNG**)

+ *Ngôi 3*: Nó, hắn, y, thị, *bà/bà ta, mẹ ta, ông/ông ấy, chỉ /chị ấy, anh/anh ấy... con ấy, chúng tao, bọn tao, bọn mày.*

- Thường gặp các từ thân tộc làm thời dùng làm đại từ nhân xưng trong chào hỏi của người Việt như sau: Cụ, ông,

bà, già, dì, cô, chú, mợ, cậu, anh, chị, em, con, cháu, có, bố, mẹ, thầy, u, ba, má, đê... Các địa phương có tên gọi bằng các từ thân tộc khác nhau: Bù, bầm, bọ, mạ, tia, má, mẹ, bố... Đặc trưng đặc biệt của các từ thân tộc này là, chúng có thể ở ngôi 1, cũng có thể ở ngôi 2 và ở cả ngôi 3. Việc xưng gọi theo ngôi thứ nào tùy vào vị trí của chủ thể chào hỏi.

Ví dụ: + *Cháu chào ông ạ! (Ông ở ngôi 2)*

+ *Ông chào các cháu! (Ông ở ngôi 1)*

+ *Các con chào ông rồi về! (Ông ở ngôi 3)*

- Người Việt còn sử dụng các từ xưng hô cô, các đại từ nhân xưng tiếng Hán - Việt, tiếng Pháp, những cách xưng gọi này chỉ còn tính lịch sử và lùi vào dĩ vãng. Hơn nữa, xưa kia cách gọi này cũng không phổ biến, thường chỉ dùng trong một lớp người nhất định, nay không ai dùng. Ví dụ: Huynh đệ, quan gia, muội... (Hán-Việt)

- Một số trường hợp các từ chỉ địa điểm, nơi chốn tiếng Việt cũng tạm thời được dùng để xưng hô như đại từ nhân xưng. Trong trường hợp này, các từ đó luôn ở ngôi số ít, như: *Đây, đấy, đằng ấy, đằng nớ...*

Ví dụ: *Chào đằng ấy nhé! Tớ về đây!* (Đằng ấy ở ngôi 2, số ít)

- Một lối chào hỏi không có lời chào, nhưng thay thế bằng một động từ *xin lỗi* nhằm *mục đích hỏi thực sự*, được dùng như một từ chào làm quen. Lối chào hỏi kiểu này được giới thanh niên, giới trí thức và dân thành thị dùng nhiều, nông thôn ít dùng. Đây có thể là lối chào hỏi để làm quen du nhập từ phương Tây vào tiếng Việt. Nếu thay thế các từ xin lỗi bằng các từ chào: *Chào ông! Chào bà! Chào cô!* sẽ thấy các từ xin lỗi trên thực chất là lời chào hỏi một cách lịch sự dùng với đối tượng được chào chưa quen biết - một lối chào hỏi mang tính cầu khiến. Ví dụ:

+ *Xin lỗi ông! Bệnh viện thành phố có xa đây không ạ?*

+ *Xin lỗi! Đây có phải nhà thầy Trọng không ạ?*

+ *Xin lỗi! Có thể chỉ giùm khoa Báo chí ở dãy nào không?*

- Từ “*Nhà*” tiếng Việt là một từ rất đặc biệt trong xưng hô, nó bắt nguồn từ nông thôn (như kiểu *ông xã, bà xã nhà tôi*) được mang vào thành thị và được dùng khá phổ biến trong xưng hô của các cặp vợ chồng đủ lứa tuổi: Trẻ, trung niên, già.

Ví dụ: Ông xã đi làm về rồi à?

- Ngoài từ *chào* đứng trước câu chào hỏi, người Việt còn dùng các từ *kính từ, kính ngữ* đứng trước động từ chào để biểu thị sự kính trọng: Ta thường gặp các kính từ: *Thưa, xin, kính* và kính ngữ *xin chào*. Tùy mức độ kính trọng xuất phát từ chính vị thế của chủ thể chào, người ta sử dụng kính từ: *Thưa, xin, kính* trước *chào*. Ở mức độ kính trọng cao hơn, người ta dùng kính ngữ *xin kính chào*. Ví dụ:

+ *Xin kính chào các cụ, các ông, các bà đã bớt chút thời gian tới dự đông đủ.*

+ *Kính chào các quý vị đại biểu, các vị đại diện các cơ quan dân, chính, Đảng, các đoàn thể chức năng cùng về dự họp tổng kết công tác của ngành năm 2005!*

+ *Thưa thủ trưởng! Chúng em có mặt đầy đủ!*

+ *Kính chào vụ trưởng!*

+ *Xin chào thủ trưởng! Tôi mang báo cáo tới đây ạ!*

+ *Thưa* thầy! Chúng em đã đến ạ!

- Trong lời chào nghi thức và lời chào không nghi thức, người Việt còn dùng các *ngữ khí từ* (còn gọi là *tiểu từ tình thái*) đứng ở cuối câu chào hỏi, đôi khi có thể ở đầu câu. Các ngữ khí từ thường gặp: *A, à, nhé, nhi, hử, hả, ư, chứ, thế...* Sử dụng một trong ngữ khí từ này như thế nào còn tùy thuộc vào tình huống chào hỏi. Nhiệm vụ của các ngữ khí từ này là biểu lộ các sắc thái tình cảm: Ngạc nhiên, cảm thán, kính trọng, thân thiết, lễ độ... Ví dụ:

+ Em chào cô *ạ!*

+ Cô đi làm đồng à!

+ Lúc nào đi gọi tớ với *nhé!* (Gặp nhau, bạn bè thay cho lời chào bằng một lời nhắn, lời dặn).

+ Khỏe *chứ!*

+ Mới về *hả!*

+ Cháu về phép đây *ư!* Nom rõ ra anh bộ đội cứng cáp lắm rồi!

+ Đi đâu mà biệt tăm *thế!*

+ Lâu lắm mới thấy cô *nhi?/+ Vui *nhỉ!* Tao về trước rồi, mày về sau lúc mấy giờ (khuya)?*

+ Hôm trước trốn *nhá!*

- Ngoài ra người Việt còn có lời chào bằng cách sử dụng các câu hỏi như:

+ Đi đâu *thế?* Anh/Chị đi đâu *đấy?*

+ Ăn cơm chưa? Anh/Chị ăn cơm chưa?

+ Anh/Chị đang làm gì *đấy?*

+ Có khỏe không? Ông/Bà/Bác/Anh/Chị/Chú có khỏe không?

- Đối với một số tình huống khá thân mật hoặc bằng vai, khi giao tiếp chúng ta có thể dùng một số kiểu ngôn ngữ sau:

+ Ê!/Ồ!/Ồ chị!

+ Mày a!

+ Anh! /Em!

Lời chào hỏi trực tiếp kiểu này trong các tình huống khác nhau luôn gây khó khăn và nhầm lẫn với người nước ngoài mới học tiếng Việt, ở đây cần chỉ dẫn cho họ nhận ra trong các trường hợp cụ thể: Đây thực chất là lời chào không có từ *chào*. Lời chào hỏi này rất thông dụng trong chào hỏi thường ngày của người Việt. Tóm lại, ngôn ngữ chào hỏi của người Việt vô cùng phong phú và đa dạng, có thể tóm tắt dưới đây:

Chào lướt là những lời chào hỏi giữa hai người có quan hệ rất thân thiết hoặc những người quen mà không có thời gian để dừng lại nói chuyện.

Chào nhanh khác với chào lướt ở nội dung thông tin. Nó thường “mở đầu và kết thúc đột ngột”.

Thăm hỏi, cũng bắt đầu tương tự như lời chào nhanh và thường một vài thông tin được trao đổi trước khi chia tay hoặc chuyển sang chủ đề chính. Nội dung thông tin trao đổi trong nhóm chào hỏi này là lớn hơn hẳn so với hai nhóm chào hỏi trước.

Lời chào hỏi dài, thường là một chuỗi những lời hỏi thăm, xen kẽ với việc lại những chuyện đã xảy ra khi một người kia đi vắng và không chứng kiến được.

Lời chào hỏi thân mật, giữa những người có mối quan hệ thân thiết và cũng đang tập trung suy nghĩ, hoặc mối quan tâm vào cùng một vấn đề.

Lời chào hỏi giới thiệu, được sử dụng khi hai người mới quen gặp nhau. Tình huống số 6, khi cả hai người đối thoại đang tìm kiếm sự hòa hợp, phản ánh rất rõ những câu chuyện khi ngồi ăn cưới.

Lời chào hỏi vì công việc, thường những người tham gia vào câu chuyện chỉ chào hỏi lấy lệ, sau đó chuyển ngay sang nội dung công việc. Trong đó, có lời chào hỏi mang tính quy ước cao trong một số tình huống giao tiếp lặp lại nhiều lần.

Lời chào lại (gặp nhau nhiều lần trong ngày), thường được sử dụng giữa những người đã hiểu rất rõ nhau, có nhiều điều không chỉ được nói bóng gió hoặc không được nói đến.

2.3. Sự khác biệt trong giao văn hóa chào hỏi tiếng Anh giữa sinh viên nước ngoài và sinh viên tại Trường Đại học Điện lực

Trường Đại học Điện lực là một trường đặc thù chuyên về kỹ thuật ngành Điện. Tuy nhiên, trong giai đoạn mở đa ngành nghề đáp ứng nhu cầu của khách hàng, trường đã có thêm một số chuyên ngành Kinh tế. Do SV thi đầu vào chủ yếu là khối A (các môn tự nhiên) nên kết quả môn Tiếng Anh đầu vào không cao. Ngoài ra, SV vào nhà trường hầu hết từ nhiều vùng miền khác nhau, từ miền Trung trở ra nên dẫn đến việc ảnh hưởng không nhỏ về ngôn ngữ khi học tiếng Anh. Một đặc điểm nữa đó là nhà trường chưa có kiểm tra trình độ chuẩn đầu ra theo các kỹ năng chuẩn quốc tế gồm các kỹ năng, trong đó có kỹ năng nói và sử dụng ngôn ngữ. Hơn nữa, SV ra trường hầu hết làm theo ca, kíp, ở các trạm, vùng sâu hẻo lánh dẫn đến việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh hạn chế. Đặc biệt là, cách sử dụng ngôn ngữ chào hỏi trong tiếng Anh của SV khi giao tiếp với người nước ngoài, với các chuyên gia khi sang làm việc tại nhà trường.

Dưới đây, chúng tôi trích dẫn một số tình huống sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh thường gây nhầm lẫn giữa lời chào (Greetings) và câu hỏi khi sử dụng trong ngôn ngữ Anh-Việt. Ở Mỹ, người dân thường chào nhau bằng những cử chỉ rất gần gũi như ôm hoặc hôn má tùy theo độ thân mật hoặc trong các mối quan hệ và trong việc kinh doanh thì những cái bắt tay luôn là cách chào nhau lịch sự và văn minh nhất. Trong khi ở Việt Nam – một nước Á Đông khá coi trọng thứ bậc giao tiếp trong xã hội nên cách chào hỏi cũng trở nên phức tạp hơn tùy theo mối quan hệ. Với người Mỹ, tư duy của họ khá thoáng và bạo dạn trong việc bắt đầu các mối quan hệ mới. Còn với người Việt Nam hiện nay, tuy nhờ sự du nhập của văn hóa nước ngoài mà đã tự do và mạnh mẽ hơn trong việc làm quen nhưng nhìn chung vẫn còn thái độ ngại ngùng hơn so với sự thoáng đạt trong giao tiếp của người Mỹ.

Một số điểm tương đồng trong cách chào hỏi giữa người nước ngoài và người Việt

- Ví dụ, người Anh sử dụng chào hỏi trong những tình huống trang trọng, lịch sự như sếp với nhân viên, người lớn tuổi với người nhỏ tuổi hoặc những người có địa vị xã hội

khác nhau.

Good morning Sir!

Good morning Madam!

Good morning Teacher!

Good morning Lady and Gentlemen!

- Người Việt sử dụng chào hỏi trong các tình huống trang trọng như là:

*Cháu chào **Bác** ạ!*

*Em chào **Thầy** ạ!*

*Chúng em chào **Cô** ạ!*

* Tuy nhiên, trong giao thoa văn hóa, có khá nhiều sự khác biệt về sự chào hỏi, đã gây ra sự hiểu nhầm, gây sốc và bất đồng trong quan điểm. Dưới đây, chúng tôi đưa ra một số ví dụ minh họa cho vấn đề này.

- Người nước ngoài như người Anh, người Mỹ phân chia rất rõ ràng về mặt thời gian trong chào hỏi. Yếu tố thời gian khá quan trọng trong nền văn hóa Anh được đề cập cụ thể.

Good **morning!** /Good morning Teacher! (Chào buổi sáng)

Good **afternoon!** /Good afternoon Sir! (Chào buổi chiều)

Good **evening!** /Good evening Madam! (Chào buổi tối)

- Tuy nhiên, trong giao tiếp của người Việt thường không đề cập rõ về mặt thời gian. Người Việt sẽ không sử dụng câu chào như thế này:

Em chào thầy **buổi sáng** ạ!

Cháu chào cô **buổi tối** ạ!

Em chào sếp **buổi chiều** ạ!

Một điểm khác nữa trong lời chào của người Việt là về mặt thời gian hầu như không xuất hiện, đó cũng là một điểm khác biệt lớn trong nền văn hóa Anh-Việt. Người Việt dùng ngôn ngữ bao quát, chung chung, không đề cập rõ ràng về mặt thời gian. Trong khi người Anh sử dụng cách chào hỏi rất thân thiện, thân mật khi những người giao tiếp đã quen biết nhau và có mối quan hệ gần gũi, đặc biệt hoặc là những người cùng độ tuổi hoặc cấp bậc, địa vị xã hội như nhau. Ví dụ: Hey! ; Hi! ; Hello!

Người Việt thường sử dụng ngôn ngữ chào hỏi rất đa dạng và phụ thuộc nhiều vào các bối cảnh, tình huống giao tiếp khác nhau. Do hạn chế về mặt thời gian và không gian nên chúng tôi đã tiến hành khảo sát các đối tượng bằng cách phỏng vấn ngẫu nhiên, quan sát các SV nước ngoài và Việt Nam giao tiếp chào hỏi với nhau ở các tình huống, địa điểm

và thời gian khác nhau. Chúng tôi nhận thấy việc sử dụng ngôn ngữ của các đối tượng khá thú vị và đa dạng. Ngoài ra, chúng tôi cũng tiến hành khảo sát thông qua 100 phiếu hỏi cho SV đại học năm nhất tại Trường Đại học Điện lực và SV người Anh và người nước ngoài. Phiếu hỏi gồm 5 câu hỏi tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung phân biệt **câu chào hỏi** hay là **câu hỏi** với các phương án trả lời (Nội dung chi tiết câu hỏi ở bảng dưới). Kết quả thu được 100% và đều hợp lệ (xem Bảng 1).

Phân tích kết quả từ Bảng 1 cho thấy, có một số điểm giống nhau và khác nhau trong các tình huống chào hỏi của SV Trường Đại học Điện lực và SV người Anh/người nước ngoài:

- **Điểm giống nhau:** Cả SV Việt Nam và SV người Anh/người nước ngoài đều có chung câu trả lời khá giống nhau khi cho rằng câu hỏi 1 “Bạn có khỏe không?/How are you?” là một câu chào rất phổ biến cho cả người Việt (95%) cũng ngầm định là lời chào được thay thế bằng một câu hỏi về sức khỏe rất thân mật và gần gũi và người Anh (100%). Tỷ lệ SV người Việt và người Anh chọn câu trả lời cho cả 2 trường hợp trong các câu hỏi 1, 2, 3 đều có tỷ lệ thấp tương đương nhau.

- **Điểm khác nhau:** Trong khi SV năm nhất Trường Đại học Điện lực cho rằng, khi những người thân quen với nhau, gặp nhau thường bắt đầu bằng một câu hỏi 2 “*Bác đã ăn cơm chưa ạ?*”, câu hỏi 3 “*Bác đi đâu đấy ạ?*”. Trong trường hợp này, người Việt ngầm định là đang chào hỏi một cách rất thân mật thay vì chào “*Cháu chào bác ạ!*” rất là khách sáo và không thân mật gần gũi trong nền văn hóa Việt là câu chào với tỷ lệ lựa chọn khá cao (91%; 89%). SV người Anh lại cho rằng, đó là những câu hỏi thông thường khi giao tiếp hằng ngày trong nền văn hóa của họ và nó không được xem là những câu chào hỏi, với tỷ lệ chọn phương án trả lời là câu hỏi (97%; 96%). Trái lại, SV người Anh lại cho rằng, câu hỏi 4, 5 là những câu chào hỏi mang tính chất thân mật, gần gũi trong nền văn hóa của người Anh. Với tỷ lệ 100% SV chọn phương án là câu chào hỏi chứ đây không phải là những câu hỏi thông thường hằng ngày mà họ sử dụng trong giao tiếp. Ngược lại, SV Việt Nam lại cho rằng câu hỏi 4, 5 là những câu hỏi với tỷ lệ chọn khá cao (75%; 85%). Một số ít SV cho rằng đó là câu hỏi hoặc là lựa chọn cả hai phương án đưa ra.

Bảng 1: Cách chào hỏi của người nước ngoài và người Việt

TT	Vietnamese (Tiếng Việt)	English (Tiếng Anh)	Greeting (chào hỏi)		Questions (câu hỏi)		Both (cả hai)	
			V	E	V	E	V	E
1	Bác có khỏe không ạ?	How are you?	95%	100%	5%	0%	2%	0%
2	Bác đã ăn cơm chưa ạ?	Have you had lunch yet?	91%	0%	7%	97%	9%	6%
3	Bác đi đâu đấy ạ?	Where do you go?	89%	0%	10%	96%	5%	4%
4	Mọi người thế nào ạ?	What is up everyone?	22%	100%	75%	0%	42%	0%
5	Hôm nay thế nào ạ?	How is your day?	35%	100%	85%	0%	46%	0%

2.4. Một số gợi ý

a. Đối với SV

- SV cần đọc thêm các sách báo nói về văn hóa để có một vốn sống đa dạng và có những cái nhìn tổng quan và khách quan. Hơn thế nữa, ngày nay có rất nhiều nguồn tài liệu từ internet, các loại mạng xã hội và đặc biệt là điện ảnh cũng là một trong những kênh truyền hình hấp dẫn và sinh động cho giới trẻ nói chung và SV nói riêng để tìm hiểu về văn hóa.

- SV cần năng động hơn để tạo cho mình nhiều cơ hội được du nhập và học tập với các SV nước ngoài để từ đó chúng ta có thể hiểu rõ hơn về nền văn hóa của nước bạn, có cái nhìn đúng đắn và sẽ hạn chế được những vấn đề về sốc văn hóa trong giao tiếp hằng ngày.

- SV nên mạnh dạn đề xuất những câu hỏi của mình, những thắc mắc hoặc là sự nhầm lẫn trong giao tiếp để chúng ta sẽ tìm được giải đáp sâu sắc hơn từ các chuyên gia nghiên cứu về các nền văn hóa khác nhau trên thế giới, để từ đó chúng ta có cơ hội được học tập và trau dồi về kiến thức giao thoa văn hóa tốt hơn.

b. Đối với giảng viên

- Khi bắt gặp những tình huống gây nhầm lẫn và gây sốc bởi SV giữa các nền văn hóa giao tiếp với nhau là điều không thể tránh khỏi thì giảng viên sẽ là người phải phân tích và giải thích các tình huống đó một cách rõ ràng để SV

có thể hiểu biết lẫn nhau, tránh bất đồng về ngôn ngữ sẽ gây ra nhiều sự mâu thuẫn không đáng có.

- Giảng viên sẽ tương tác và hỗ trợ cho SV tiếp cận đọc những nguồn tài liệu đã được phân tích, đối chiếu so sánh rõ ràng trong các tình huống một cách cụ thể từ các chuyên gia nghiên cứu về văn hoá để từ đó rút ra được những kinh nghiệm sâu sắc quý báu cho mình.

- Giảng viên sẽ tạo ra những động lực hứng khởi để giúp SV chủ động và thấy yêu thích khi nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi về văn hóa để họ nhận ra được giá trị quý báu khi tìm hiểu giữa các nền văn hóa.

3. Kết luận

Từ những dữ liệu phân tích ở trên, chúng ta thấy giao thoa văn hóa là một trong những lĩnh vực rất thú vị và hấp dẫn. Chúng tôi đã so sánh được những điểm khác nhau và giống nhau trong một số tình huống sử dụng của ngôn ngữ chào hỏi trong tiếng Anh giữa SV Việt Nam nói chung và SV Trường Đại học Điện lực nói riêng với SV nước ngoài. Đặc biệt, trong phạm vi bài viết này, chúng ta khám phá được sự đa dạng trong sử dụng ngôn ngữ của người Việt khi những câu chào được thay thế bằng những câu hỏi rất đời thường. Trong khi đó, nền văn hóa Anh lại được phân biệt khá cụ thể và rõ ràng trong các tình huống cụ thể đó.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|---|
| [1] Hymes D.,(1966), <i>Language in Culture and Society</i> , Harper Interational Edition. | [4] Hudson R.A. ,(1990), <i>Sociolinguistics</i> , CUP. |
| [2] Geis M.,(1998), <i>Speech Acts and Conversational interaction</i> , Cup. | [5] Cook G. ,(1990), <i>Discorse</i> , OUP. |
| [3] Kramsch C. ,(1998), <i>Language and Culture</i> , Oxford University Press. | [6] Nguyễn Quang, (2002), <i>Giao tiếp và giao tiếp giao văn hóa</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. |

DIFFERENCES IN ENGLISH GREETING CULTURE IN BETWEEN FOREIGN STUDENTS AND STUDENTS AT ELECTRIC POWER UNIVERSITY

Đinh Thị Bé¹, Đào Thùy Chi²

¹ Email: bedt@epu.edu.vn

² Email: chid@epu.edu.vn

Electric Power University
235 Hoang Quoc Viet, Tu Liem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Language plays an important role in our lives. Language is not only a communication tool but also an exchange between cultures. It is difficult to imagine how we will live without language. Language is a sign of distinguishing between humans and animals. People use language to communicate expressing ideas, thoughts, and feelings (love-hate, anger or friendliness), in a language one factor that plays a very important role is cultural interference. Cross-Cultural communication is one of the most interesting fields where we offer similarities and differences between cultures. Together they converges in language diversely among countries around the world. Although this cultural issue have been successfully studied so far, its use is not effective yet and it is confusing. Therefore, in this paper, the author only presents some confusing situations of university students in general, and students at Electric Power University in particular compared with foreign students. The purpose of this research is to limit the misunderstanding as well as to avoid the shocking situations that occurs during the intercultural communication*

KEYWORDS: Cultural interference; Greetings in English; foreign students; Electric Power University.